

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

Số 18/BC-MĐ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Trung học phổ thông Minh Đức.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ: 277 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Trang web: <https://thptminhduc.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường tư thục.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: “Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp - kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng”.

- Tầm nhìn: “Đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng”.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục được khẳng định là trường dẫn đầu của Quận, Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND Thành phố và các hình thức khen thưởng cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Minh Đức được thành lập theo Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 25 tháng 08 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh



với tên gọi là trường Trung học phổ thông Minh Đức, tọa lạc tại địa chỉ 277 Tân Quý, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và đã chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 287-59/QĐ-GDDĐT-TC ngày 10 tháng 03 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có 23 phòng học, 02 phòng thực hành thí nghiệm (Vật lí, Hóa học, Sinh học), 01 phòng vi tính, 01 thư viện, 01 phòng y tế, 01 sân đa năng. Tổng diện tích sân chơi, bãi tập 4600 m². Trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 79 người (cơ hữu: 36, Hợp đồng: 43;) trong đó trình độ trên đại học là 3, đại học là 58. Công đoàn cơ sở có 36 đoàn viên, Trường có tổng số học sinh là 656 học sinh/21 lớp với khoảng 656 đoàn viên Chi đoàn tại thời điểm báo cáo.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và các mô hình học tập: hai buổi/ngày, bán trú, bán nội trú, nội trú của học sinh và các hoạt động khác. Với định hướng “lấy học sinh làm trung tâm”, các hoạt động giáo dục của nhà trường được thiết kế phong phú, đa dạng và giàu sức sáng tạo nhằm khơi dậy niềm đam mê học tập và năng lực tự học ở học sinh. Học sinh được chú trọng phát triển năng lực tư duy, lãnh đạo, hợp tác và khả năng giải quyết vấn đề.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện nhà trường ông: Huỳnh Phát Lợi

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 277 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh -

Số điện thoại: 0918134742

Email: hploi1977@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 25 tháng 08 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập trường Trung học phổ thông Minh Đức.

Quyết định số 287-59/QĐ-GDDĐT-TC ngày 10 tháng 03 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép hoạt động giáo dục trường Trung học phổ thông Minh Đức.

Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thay đổi nhà đầu tư trường Trung học phổ thông Minh Đức.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập tại Quyết định số 1718/QĐ-SGDĐT ngày 11/06/2024 của Giám đốc Sở GDĐT TP.Hồ Chí Minh về việc Kiện toàn Hội đồng trường Trường THPT Minh Đức nhiệm kỳ 2020-2025;

Chủ tịch Hội đồng trường được công nhận tại Quyết định số 1802/QĐ-SGDĐT ngày 17/06/2024 của Giám đốc Sở GDĐT TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng Trường THPT Minh Đức Nhiệm kỳ 2024-2029.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
1.	Ông Võ Thành Đồng	Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng
2.	Ông Nguyễn Thái Quang	Thành viên	Thành viên
3.	Ông Nghiêm Minh Tiến	Thành viên	Thành viên
4.	Bà Lê Thị Minh Phương	Nhân viên	Thành viên
5.	Ông Lý Thành Lâm	Nhân viên	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định số 3293/QĐ-SGDĐT ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Minh Đức cho ông Huỳnh Phát Lợi.

Quyết định số 3294/QĐ-SGDĐT-TC ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Phó Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Minh Đức cho ông Phan Trường Duy.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục Cơ chế tổ chức hoạt động

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường Trung học phổ thông Minh Đức có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 05 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Công đoàn có 36 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 656 đoàn.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 06 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thọ điện tử
1	Huỳnh Phát Lợi	Hiệu trưởng	0918134742	Hploi1977@gmail.com
2	Phan Trường Duy	Phó Hiệu trưởng	0389994070	phantruongduy1981@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: 277 Tân Quý, phường Tân Quý, Quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch ngày 20 tháng 10 năm 2020 Chiến lược phát triển trường THPT Minh Đức giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 050824/QĐ-MĐ ngày 05 tháng 08 năm 2024 về việc ban hành quy chế làm việc năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng		Trình độ đào tạo					
		Cơ hữu	HĐ thỉnh giảng	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý								
1	Hiệu trưởng	1			1				
2	Phó Hiệu trưởng	1				1			
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1	Giáo viên	27	27		2	52			
2	Thiết bị, thí nghiệm	0							
3	Giáo vụ	1				1			
4	Tư vấn học sinh	0							
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0							
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Thư viện	1					1		
2	Kế toán	1				1			
3	Văn thư trung cấp	0				0			
4	Cán sự Thủ quỹ	1					1		
5	Y tế học đường	1					1		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ,								

	phục vụ								
1	Nhân viên bảo vệ	1							1
2	Nhân viên phục vụ	14				1	3	1	10

- 100% giáo viên và nhân viên đạt chuẩn.
- Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU DÙNG CHUNG

1. Về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	21	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	21	
2	Phòng học bán kiên cố	/	
3	Phòng học tạm	/	
4	Phòng học nhờ	/	
5	Số phòng học bộ môn	2	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	/	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	30	
III	Số điểm trường	01	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4600m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1200 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	808 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	808m ²	40m ²
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	135m ²	45m ²
3	Diện tích thư viện (m ²)	45m ²	45m ²

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	616m ²	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	360m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	144	
1	Khối lớp 10	40	
2	Khối lớp 11	44	
3	Khối lớp 12	41	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	/	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	21	/
2	Cát xét	03	/
3	Đầu Video/đầu đĩa	/	/
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	1/1
5	Bảng tương tác	/	/
..		
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	140 m²	
XI	Nhà ăn	210 m²	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	522 m ²	261	2 m ²
XIII	Khu nội trú	204 m ²	102	2 m ²

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02	15	44	90	1/1
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

2. Tài liệu học tập sử dụng dùng chung

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng tại trường Trung học phổ thông Minh Đức.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		
1	Ngữ văn 10, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Ngữ văn 10, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Toán 10, tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Toán 10, tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Lịch sử 10	Hà Minh Hồng (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy(đồng Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 10 Friends Global	Vũ Mỹ Lan(Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 10	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên)- Bộ sách kết nối tri thức	Bộ sách kết nối tri thức
3	Sinh học	Tổng Xuân Tâm (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Tin học 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên) bộ Kết nối tri thức	Bộ sách Kết nối tri thức
5	Địa lí 10	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo

6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 10	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên)- bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên) - bộ kết nối tri thức	Bộ sách Kết nối tri thức

- Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng tại trường Trung học phổ thông Minh Đức.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên bộ sách
I.	<i>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</i>		

1	Ngữ văn 11, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Ngữ văn 11, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Toán 11, tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
4	Toán 11, tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên) - bộ Chân trời sáng tạo	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Bản 1)	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Tiếng Anh 11 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Nghiêm Viết Hải(Tổng chủ biên), Đoàn Chí Kiên(chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
II.	<i>Nhóm môn lựa chọn</i>		
1	Vật lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo

2	Hóa học 11	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
3	Tin học 11	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
4	Sinh học 11	Tổng Xuân Tám (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
5	Địa lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuân (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 11	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 11; Công nghệ chăn nuôi	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức
III.	<i>Nhóm chuyên đề học tập</i>		
1	Chuyên đề học tập Vật lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuân (đồng Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 11	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 11	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên), Đặng Xuân Thu (Chủ biên)	Bộ sách Kết nối tri thức

- Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng tại trường Trung học phổ thông Minh Đức.

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
1	Ngữ văn 12, Tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân	Chân trời sáng tạo
	Ngữ văn 12, Tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân	Chân trời sáng tạo
2	Toán 12, Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô	Chân trời sáng tạo

		Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	
	Toán 12, Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Toán 12	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng chủ biên), Ngô Hoàng Long	Chân trời sáng tạo
3	Tiếng Anh 12 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Bộ sách Chân trời sáng tạo

4	Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh	Chân trời sáng tạo
5	Địa lí 12	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
6	Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đặng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (đồng Chủ biên), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đặng Hoài Thu.	Chân trời sáng tạo
7	Hoá học 12	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị	Kết nối tri thức

		Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	với cuộc sống
	Chuyên đề học tập Hoá học 12	Lê Kim Long (Tổng chủ biên), Đặng Xuân Thư (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Sinh học 12	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn	Chân trời sáng tạo
	Chuyên đề học tập Sinh học 12	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Dương, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga	Chân trời sáng tạo

9	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12	Huỳnh Văn Sơn (Tổng chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Nguyễn Trần Minh Hải, Đỗ Thị Nguyệt, Nguyễn Tất Thành, Bùi Thị Xuyến, Đỗ Thị Thuý Yển	Chân trời sáng tạo
10	Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên), Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Công nghệ 12, Lâm nghiệp - Thủy sản	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phụng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	Kết nối tri thức với cuộc sống
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yển Ngọc, Phạm Đình Văn	Chân trời sáng tạo bản 1
16	Giáo dục quốc phòng và An ninh	Nguyễn Thiện Minh(Tổng chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh(Chủ biên), Nguyễn Đức Đăng, Phi Văn Hạnh	Nhà xuất bản Đại học sư phạm

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm đưa hiệu quả dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.
- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Nhà trường đã được đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá và đã có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

- Năm học 2024-2025 trường tuyển sinh 07 lớp 10 với 220 học sinh.

+ Đối tượng tuyển sinh:

Đối với lớp 10: Học sinh Tốt đã nghiệp Trung học cơ sở

+ Thời gian tuyển sinh: từ 15 tháng 6 năm 2024 đến 31 tháng 7 năm 2024

- Năm học 2024-2025 toàn trường có 21 lớp với tổng số học sinh là 660 học sinh, cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		Tổng số	Nữ	Dân tộc				
10	07	223	102	07	33			
11	07	214	153	04	32			
12	07	223	113	03	33			
Cộng	21	660	368	14				

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, Kế hoạch giáo dục được thực hiện theo khung thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Nhà trường có các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh tại trường như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống...

2. Thông tin về kế hoạch giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

- Quy mô trường lớp năm học 2023-2024:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			Học sinh nữ	Dân tộc	Khuyết tật
10	204	06	111	04	
11	242	08	146	03	
12	183	06	94	05	

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học tại trường

Khối lớp	Số học sinh chuyển đi	Số học sinh chuyển đến	Số học sinh nghỉ học	Ghi chú
10	06	19	12	
11	27	32	11	
12	36	45	06	

- Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; học sinh tốt nghiệp; học sinh trúng tuyển vào các trường cao đẳng, Đại học

+ Kết quả học lực

Khối	Tổng số học sinh	Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/ Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
10	204	76	37,25	103	50,49	25	12,25	0	0
11	242	131	54,13	88	36,36	23	9,5	0	0
12	183	153	83,6	30	16,4	0	0	0	0

+ Kết quả Rèn luyện

Khối	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CD	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
10	204	240	100	0	0	0	0	0	0
11	242	240	99,17	02	0,83	0	0	0	0
12	183	183	100	0	0	0	0	0	0

- Số học sinh được công nhận tốt nghiệp

+ Công nhận Tốt nghiệp THPT: 183/183 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

- Số học sinh đậu Cao đẳng, Đại học: 183/183, chiếm tỷ lệ 100%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (NĂM 2023)

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tình hình thu chi tài chính	
a	Các khoản thu	17.329.184.464
b	Các khoản chi	17.362.484.040
b1	Tiền lương, tiền công	12.988.283.290
b2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.504.132.879
b3	Chi hỗ trợ người học	1.870.067.871
b4	Chi khác (nếu có)	
2	Số dư các quỹ	2.841.454.338

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC CỦA NGÀNH

Thực hiện công tác cải cách hành chính. Hiện tại tất cả các biểu mẫu liên quan đến học sinh được đưa lên website của nhà trường.

Thực hiện công tác chuyển đổi số, hiện tại nhà trường số hoá các thiết bị dạy học hướng tới thư viện số, học bạ số; thu học phí không dùng tiền mặt...

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của trường Trung học phổ thông Minh Đức. Báo cáo được niêm yết tại Website của đơn vị tại địa chỉ <https://thptminhduc.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Phòng KTKĐ Sở Giáo dục;
- Website;
- Lưu VT.

